

Số: /QĐ-SGDĐT

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### **Công bố danh mục Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 3432/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố 39 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh (có danh sách kèm theo), tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh, địa chỉ <http://dichvucong.hatinh.gov.vn> hoặc Chuyên mục Dịch vụ Công trực tuyến trên địa chỉ <http://hatinh.gov.vn>.

**Điều 2.** Văn phòng Sở, các chuyên viên phụ trách CNTT Sở có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng cập nhật, thông báo rộng rãi cho các tổ chức, cá nhân được biết để ứng dụng. Các phòng và tương đương thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả kết quả theo quy trình dịch vụ công trực tuyến quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành và bãi bỏ Quyết định số 832/QĐ-SGDĐT ngày 05/12/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Công bố danh mục Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở, trưởng các phòng và tương đương thuộc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Giám đốc, Các Phó Giám đốc
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và tương đương thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Thị Quỳnh Diệp**

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 TRỞ LÊN THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-SGDĐT ngày \_\_\_\_/3/2020 của Sở giáo dục và Đào tạo)*

<b>TT</b>	<b>CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>DVC MỨC ĐỘ</b>	<b>DVC MỨC ĐỘ</b>
1	Chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ.	<b>3</b>	
2	Cấp sao văn bằng chứng chỉ từ gốc.	<b>3</b>	<b>4</b>
3	Thành lập trường Trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường Trung học phổ thông tư thục.	<b>3</b>	
4	Cho phép trường Trung học phổ thông hoạt động trở lại.	<b>3</b>	
5	Cho phép trường Trung học phổ thông hoạt động giáo dục.	<b>3</b>	
6	Sáp nhập, chia tách trường Trung học phổ thông.	<b>3</b>	
7	Giải thể trường Trung học phổ thông (theo đề nghị cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông).	<b>3</b>	
8	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	<b>3</b>	
9	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	<b>3</b>	
10	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	<b>3</b>	
11	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<b>3</b>	
12	Thành lập, cho phép thành lập Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học.	<b>3</b>	
13	Cho phép Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học hoạt động giáo dục.	<b>3</b>	
14	Cho phép Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học hoạt động giáo dục trở lại.	<b>3</b>	
15	Sáp nhập, chia, tách Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học.	<b>3</b>	
16	Giải thể Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học.	<b>3</b>	
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học.	<b>3</b>	
18	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.	<b>3</b>	
19	Đăng ký thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.	<b>3</b>	
20	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại.	<b>3</b>	
21	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	<b>3</b>	

22	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT quản lý.	<b>3</b>	
23	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Mầm non.	<b>3</b>	
24	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học.	<b>3</b>	
25	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân).	<b>3</b>	
26	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho trung tâm GDTX.	<b>3</b>	
27	Công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia.	<b>3</b>	
28	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.	<b>3</b>	
29	Công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia	<b>3</b>	
30	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	<b>3</b>	
31	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.	<b>3</b>	
32	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	<b>3</b>	
33	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học.	<b>3</b>	
34	Đề nghị miễn giảm học phí và chi phí học tập cho học sinh, sinh viên.	<b>3</b>	<b>4</b>
35	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	<b>3</b>	<b>4</b>
36	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ tiền ăn, ngủ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc kinh	<b>3</b>	<b>4</b>
37	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	<b>3</b>	<b>4</b>
38	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	<b>3</b>	<b>4</b>
39	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.		<b>4</b>

## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO